

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 13-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Vũ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hải Lanh-Thư ký tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Lý Lở M, sinh ngày 05 tháng 01 năm 19xx, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sành G, sinh năm 19xx và bà Lý Tả M3, sinh năm 19xx. Trú tại thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; chồng là ông Tẩn Quây Ph1, sinh năm 19xx và có 02 con, lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Tẩn Tả M1, sinh ngày 01 tháng 10 năm 19xx, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Phù V, sinh năm 19xx và bà Phàn Mùi Ph2, sinh năm 19xx. Trú tại thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; chồng là ông Tẩn Quây Ph3, sinh năm 19xx và có 02 con, lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Tẩn Mẩn M2, sinh ngày 25 tháng 01 năm 19xx, tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn A L (Đã chết) và bà Tẩn Tả M3 (Đã chết); chồng là ông Tẩn Láo S, sinh năm 19xx và có 02 con, lớn nhất sinh năm 19xx, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Phàn Mùi Ph, sinh ngày 15 tháng 4 năm 19xx (Tên gọi khác Phàn San M4), tại thị xã S, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ

văn hoá: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn Phổng P (Đã chết) và bà Chảo Lở M4, sinh năm 19xx. Trú tại thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; chồng là ông Tần Phù V, sinh năm 19xx và có 05 con, lớn nhất sinh năm 19xx, nhỏ nhất sinh năm 19xx; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Lở M, Tần Tả M1: Bà Nông Thị Thúy Hằng, sinh năm 1987-Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo Phàn Mùi Ph, Tần Mẩn M2: Bà Lò Thị Thúy Ngọc, sinh năm 1992-Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.

Bị hại: Vườn quốc gia Hoàng Liên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H-Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức Q.

Địa chỉ: Số 89 đường Ng, tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng, chứng kiến:

+ Ông: Tần Láo T, sinh năm 19xx.

+ Ông: Phàn Láo S, sinh năm 19xx.

+ Ông: Tần Quẩy Ph4, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Điều vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Lý Lở M và Tần Tả M1: Ông Phàn Láo L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Tần Mẩn M2 và Phàn Mùi Ph: Ông Chảo Phú V, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn N, xã Th, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tần Mẩn M2, Tần Tả M1, Phàn Mùi Ph và Lý Lở M cùng trú tại thôn Tả, xã T, thị xã S có mối quan hệ gia đình, quen biết nhau từ lâu. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2024 Phàn Mùi Ph đến nhà con gái là Tần Tả M1 ở cùng thôn chơi. Lúc này Tần Mẩn M2 và Lý Lở M cũng đến nhà của Tần Tả M1. Tại đây bốn người nói chuyện với nhau về việc dòng họ Ph ở cùng thôn đã chặt phá rừng, tại mảnh rừng vầu thuộc thôn Tả Chải Dao, xã Tả Van từ năm 2019 đến nay mà không bị xử lý. Do vậy, Lý Lở M, Phàn Mùi Ph, Tần Tả M1 và Tần Mẩn M2 cùng thống nhất với nhau lên chặt phá mảnh rừng gần mảnh rừng dòng họ Phàn đã chặt phá, để lấy đất canh tác nông nghiệp. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, cả bốn người đi lên khu vực rừng vầu thuộc thôn Tả Chải Dao, xã Tả Van, thị xã Sa Pa thuộc khoảnh 7, tiểu khu 280A, xã Tả Van, cách nhà của Tần Tả M1 khoảng 300m. Tại đây, cả bốn bị cáo dùng dao chặt hạ các cây vầu trên diện tích đất rừng. Do nghe có tiếng chặt phá và tiếng cây đổ, nên Tần Láo T ở gần đó đã đi lên xem ai đang chặt phá rừng. Trên đường đi Tần Láo T gặp Phàn Láo S nên rủ cùng đi, khi đến nơi phát hiện Tần Mẩn M2, Tần Tả

M1, Phan Mùi Ph và Lý Lở M đang chặt phá rừng cây Vầu, nên dùng điện thoại di động quay lại video gửi cho người có trách nhiệm. Đến khoảng 12 giờ, cả bốn bị cáo nghỉ về nhà Tân Tả M1 ăn cơm, nghỉ trưa. Khoảng 16 giờ cùng ngày Tân Mẩn M2, Tân Tả M1, Phan Mùi Ph và Lý Lở M tiếp tục lên khu vực rừng cây Vầu đã chặt phá trước đó tiếp tục chặt cây Vầu, đến 17 giờ cùng ngày thì về.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tổ công tác của trạm kiểm lâm số 3, phối hợp cùng tổ cơ động và PCCCR Hoàng Liên, Đội BVR thôn Tả Chải Dao, xã Tả Van tiến hành kiểm tra rừng tại khu vực xã Tả Van, thị xã Sa Pa phát hiện tại khoảnh 7, tiểu khu 280A, thuộc địa phận xã Tả Van, thị xã Sa Pa diện tích rừng vầu bị phát phá, xác định cụ thể:

Vị trí thứ nhất: Lô 14, lô 21 Khoảnh 7, tiểu khu 280A: Kiểm tra đo đếm hiện trường là rừng Vầu bị thiệt hại 4.200m^2 là rừng đặc dụng do Vườn quốc gia Hoàng Liên quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, hiện trạng rừng thực tế là rừng vầu (TNK), thời gian chặt phá từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Vị trí thứ hai: thuộc Lô 8, lô 12 của khoảnh 7, tiểu khu 280A. Kiểm tra đo đếm hiện trường là rừng Vầu bị thiệt hại 650m^2 . Là rừng tự nhiên thường xanh, nghèo; chức năng là rừng sản xuất; chủ quản lý là Ủy ban nhân dân xã quản lý. Hiện trạng rừng thực tế tại thời điểm kiểm tra là rừng vầu (TNK), thời gian chặt phá từ khoảng đầu tháng 3 năm 2024.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 01-2024/KL/GĐTT ngày 08 tháng 4 năm 2024, giám định tập thể của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai, kết luận: Vị trí rừng bị thiệt hại thuộc các lô 14, 21 khoảnh 7, tiểu khu 280A, thuộc địa giới hành chính xã Tả Van, thị xã Sa Pa.

Diện tích rừng bị thiệt hại là 2.004m^2 (gồm 3 mảnh: Mảnh 1, có diện tích 381m^2 , tọa độ đại diện X 414115, Y 2465319; Mảnh 2, có diện tích 1.344m^2 , tọa độ đại diện X 414184, Y 2465384; Mảnh 3, có diện tích 279m^2 , tọa độ đại diện X 414237, Y 2465397.

Thuộc loại rừng là rừng tự nhiên, chức năng là rừng đặc dụng; kiểu trạng thái rừng là rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (HGI).

Tại hiện trường xác định loại rừng là rừng tự nhiên; hiện trạng là rừng Vầu tự nhiên núi đất (VAU), phân chia theo trạng thái rừng là rừng Vầu nhỏ, rừng giàu.

Chức năng: Rừng đặc dụng.

Lâm sản thiệt hại: Số lượng lâm sản thiệt hại trên tổng diện tích 2.004m^2 là 3.246 cây Vầu.

Chủ quản lý: Vườn quốc gia Hoàng Liên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Toàn bộ lâm sản thiệt hại là cây Vầu, diện tích rừng bị hủy hoại là 2.004m^2 (0,2004ha), gồm 3.246 cây Vầu có đường kính từ 2cm đến 6cm, dài vút ngọn từ 4m đến 10m, giá trị thiệt hại trên tổng diện tích 2.004m^2 (0,2004ha) là 541.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-SP ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, truy tố Lý Lở M, Tân Tả M1, Tân Mẩn M2 và Phan Mùi Ph về tội “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Lở M, Tẩn Tả M1, Tẩn Mẩn M2 và Phàn Mùi Ph về tội “Hủy hoại rừng”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 243; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Lở M, Tẩn Tả M1, Tẩn Mẩn M2, Phàn Mùi Ph mỗi bị cáo mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 39cm, mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ. Phần lưỡi bằng kim loại dài 25,8cm thu của Tẩn Mẩn M2; 01 con dao một lưỡi, mũi dao nhọn có chiều dài 42, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 28cm thu của Phàn Mùi Ph; 01 con dao loại dao một lưỡi, mũi dao nhọn chiều dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 26cm của Lý Lở M; 01 con dao chặt có tổng chiều dài 36cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 25cm, chuôi dao dài 11cm thu của Tẩn Tả M1.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức án đối với bị cáo Lý Lở M, Tẩn Tả M1, Tẩn Mẩn M2 và Phàn Mùi Ph. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân các bị cáo phạm tội là do có người khác chặt phá nhưng không bị cơ quan chức năng xử lý, điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn không có đất canh tác nên mới chặt cây để lấy đất canh tác, các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị hội đồng xét xử, xem xét các bị cáo chấp hành pháp luật tại địa phương chưa vi phạm pháp luật, thiếu sự hiểu biết pháp luật và xã hội nên dẫn đến phạm tội, xử phạt các bị cáo Lý Lở M, Tẩn Tả M1, Tẩn Mẩn M2 và Phàn Mùi Ph mức án là 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Do trước đó các bị cáo tố cáo đến cán bộ kiểm lâm xã Tả Van về người dòng họ Ph chặt phá cây Vầu trên vị trí đất thuộc địa

giới hành chính xã T, nhưng không xử lý những người bị tố cáo, nên các bị cáo nghĩ là họ chặt phá cây được thì mình cũng chặt được. Vì vậy, vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2024, bị cáo Tần Tả M1, Tần Mẩn M2, Lý Lở M và Phàn Mùi Ph đã vào các lô 14, 21 khoảnh 7, tiểu khu 208A, thuộc địa giới hành chính xã T, thị xã S dùng dao phát, chặt phá cây Vầu trên diện tích đất rừng là 2.004m² thuộc loại rừng tự nhiên, chức năng rừng đặc dụng, kiểu trạng thái rừng là rừng hỗn giao Q-TN tự nhiên núi đất (HGI), hiện trạng là rừng Vầu nhỏ, rừng giàu. Các bị cáo chặt phá cây Vầu gây thiệt hại lâm sản thiệt hại, diện tích rừng bị hủy hoại là 2.004m² (0,2004ha), gồm 3.246 cây Vầu có đường kính từ 2cm đến 6cm, dài vút ngọn từ 4m đến 10m, giá trị thiệt hại là 541.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, bản kết luận giám định, định giá tài sản, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về khai thác bảo, vệ rừng và lâm sản, gây thiệt hại đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Lở M, Tần Tả M1, Tần Mẩn M2 và Phàn Mùi Ph phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá vụ án này là đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà cùng nhau chuẩn bị công cụ thực hiện hành vi hủy hoại rừng trái pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò như nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo đã thật thà khai báo, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, gây thiệt hại không lớn, các bị cáo đã tố cáo người vi phạm pháp luật giúp cơ quan chức năng phát hiện xử lý và đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra xem xét chồng của bị cáo Tần Mẩn M2 là Tần Lão Sử nhiều năm được Thị Ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa tặng giấy khen trong công tác chỉ bộ thôn và phong trào thi đua. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật cấm hành vi hủy hoại rừng bị xử lý theo quy định của pháp luật, bản thân các bị cáo đã tố cáo người khác có hành vi hủy hoại rừng nhưng chính các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại rừng, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt. Nên cần xét xử áp dụng mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời tuyên truyền giáo dục người dân tôn trọng pháp luật nâng cao ý thức bảo vệ rừng. Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt sống tại địa phương chưa vi phạm pháp luật, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật đơn thuần chặt cây để lấy đất canh tác, mặt khác đối với thiệt hại rừng tự nhiên cây Vầu bị chặt phá, sau này vẫn có thể tái sinh. Nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể giáo dục các bị cáo tôn

trọng nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về bảo vệ rừng thể hiện tính khoan hồng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn, không tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 39cm, mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ. Phần lưỡi bằng kim loại dài 25,8cm của Tần Mẫn M2; 01 con dao một lưỡi, mũi dao nhọn có chiều dài 42, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 28cm của Phần Mùi Ph; 01 con dao loại dao một lưỡi, mũi dao nhọn chiều dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 26cm của Lý Lở M; 01 con dao chặt có chiều dài 36cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 25cm, chuôi dao dài 11cm của Tần Tả M1. Xét thấy các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Trong vụ án: Quá trình điều tra, các bị cáo tố cáo hành vi phá rừng của người dòng họ Phần, tại khu vực thôn Tả Chải Dao, xã Tả Van, thị xã Sa Pa từ năm 2019 đến đầu năm 2024, Hạt kiểm lâm Hoàng Liên đã xử lý hành chính phạt tiền đối với Phần Quỳ K, Phần Láo L, Phần Láo T, Phần Láo S, Phần Láo S theo quy định pháp luật, nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai là các xã có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 243; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Lở M, Tần Tả M1, Tần Mẫn M2 và Phần Mùi Ph phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Xử phạt bị cáo Lý Lở M 1 năm 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 13 tháng 9 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Tần Tả M1 1 năm 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 13 tháng 9 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Tần Mẫn M2 1 năm 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 13 tháng 9 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phần Mùi Ph 1 năm 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 13 tháng 9 năm 2024.

Giao bị cáo Lý Lở M, Tần Tả M1, Tần Mẫn M2 và Phần Mùi Ph cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước

và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, chiều dài 39cm, mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ. Phần lưỡi bằng kim loại dài 25,8cm của Tẩn Mẩn M2; 01 (một) con dao một lưỡi, mũi dao nhọn có chiều dài 42, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 28cm của Phần Mùi Ph; 01 (một) con dao loại dao một lưỡi, mũi dao nhọn chiều dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 26cm của Lý Lở M; 01 (một) con dao chặt có tổng chiều dài 36cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 25cm, chuôi dao dài 11cm của Tẩn Tả M1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho các bị cáo Lý Lở M, Tẩn Tả M1, Tẩn Mẩn M2 và Phần Mùi Ph.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- CATX;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại;
- Chi cục THADSTX, Hồ sơ THAHS;
- Sở tư pháp, UBND xã T, thị xã S;
- Phòng lưu trữ hồ sơ CA tỉnh (PV 06);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà